

MỤC TIÊU “CÔNG BẰNG” TRONG HỆ MỤC TIÊU TỔNG QUÁT CỦA MÔ HÌNH CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN ĐÌNH BẮC*
LÃ TRỌNG ĐẠI**

Trong hệ mục tiêu tổng quát của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, “công bằng” là một mục tiêu cơ bản, xuyên suốt và nhất quán, có sự gắn kết chặt chẽ với các mục tiêu khác. Việc triển khai thực hiện mục tiêu này đã đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện và tích cực, phản ánh sự phát triển trong tư duy lý luận của Đảng và khẳng định bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa. Bài viết tập trung làm rõ bản chất, phương thức thực hiện, những vấn đề đặt ra và đề xuất giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu công bằng xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Công bằng; tiến bộ xã hội; an sinh xã hội; thể chế; cơ chế, chính sách.

Within the general objective framework of Vietnam’s socialist model, equity is a fundamental, consistent, and overarching goal that is closely interconnected with other objectives. The implementation of this goal has achieved significant, comprehensive, and positive outcomes, reflecting the development of the Party’s theoretical thinking and affirming the progressive nature of the socialist regime. This article aims to clarify the nature of equity, explore implementation methods, and address emerging issues, propose solutions to achieve social equity in Vietnam over the coming period effectively.

Keywords: Equity; social progress; social welfare; institutions; mechanisms and policies.

NGÀY NHẬN: 11/3/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 22/4/2025

NGÀY DUYỆT: 10/6/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.353.2025.1195>

1. Đặt vấn đề

Trong hệ mục tiêu tổng quát của mô hình chủ nghĩa xã hội (CNXH) ở Việt Nam, mục tiêu “công bằng” chính thức được Đảng đề cập từ Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khóa VII): “Phấn đấu vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”¹. Đây là mục tiêu mang tính tất yếu của nước ta, bởi nó vừa phản ánh bản chất đặc trưng cốt lõi của chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN) vừa thỏa mãn ước mơ, khát vọng

của cả dân tộc Việt Nam - một dân tộc vừa phải trải qua những bất công, hà khắc nhất của chế độ thuộc địa nửa phong kiến. Đây là mục tiêu đầy thách thức khi Việt Nam đi lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa từ xuất phát điểm thấp. Vì vậy, việc nhận thức đúng đắn bản chất, giá trị, phương thức, giải pháp hiện thực hóa mục tiêu này là đặc biệt cần thiết, nhất là trong giai đoạn hiện nay.

* PGS.TS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

** TS, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

2. Bản chất mục tiêu công bằng xã hội trong hệ mục tiêu tổng quát của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Soi chiếu vào lịch sử phát triển tư tưởng của nhân loại về công bằng xã hội, chúng ta sẽ thấy những bước tiến trên con đường hiện thực hóa lý tưởng này ở Việt Nam có nhiều đứt gãy và đặc thù. Sau chế độ cộng sản nguyên thủy, lịch sử của xã hội có giai cấp ở Việt Nam được bắt đầu bằng chế độ chiếm hữu nô lệ không điển hình, sau đó là sự xen kẽ của chế độ thuộc địa, bị nô dịch, đô hộ và một chế độ phong kiến mới chỉ dừng ở mức tương đối hoàn thiện; tiếp đó là chế độ thuộc địa nửa phong kiến, trước khi nước ta giành độc lập và lựa chọn con đường đi lên CNXH. Trong suốt hành trình đó, với Nhân dân ta, công bằng xã hội chỉ là một ước mơ rất xa vời, thậm chí sự bất công còn được thừa nhận như một lẽ hiển nhiên.

Khi Nhân dân ta bắt đầu được biết đến những khái niệm, như: công bằng, bình đẳng cũng là khi chúng ta phải trải qua một chế độ xã hội bất công nhất, hà khắc nhất. Khẩu hiệu “Tự do, bình đẳng, bác ái” mà thực dân Pháp đem đến không có bất kỳ giá trị nào khác ngoài sự mỉa mai để rồi chính họ đã thiết lập nên chế độ thuộc địa nửa phong kiến để giày xéo, đô hộ Nhân dân ta, đẩy Nhân dân ta vào tình cảnh bất công cùng cực. Điều đó, càng làm cho khát vọng về lẽ công bằng của Nhân dân ta càng trở nên mãnh liệt hơn. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đưa Nhân dân ta một bước từ thân phận thân dân lên địa vị công dân; từ thân phận nô lệ lên địa vị người làm chủ; từ chỗ chỉ ước mơ về lẽ công bằng đến chỗ được quyền đòi hỏi sự công bằng. Chính vì vậy, việc xác lập mục tiêu “công bằng” trong hệ mục tiêu tổng quát của chế độ XHCN ở nước ta chính là để thỏa mãn khát vọng chính đáng đó của Nhân dân, đồng thời là điểm mấu chốt để quy tụ lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, với chế độ XHCN.

Trong hệ mục tiêu tổng quát của mô hình CNXH ở Việt Nam, các mục tiêu đều có mối liên hệ chặt chẽ, gắn bó, ràng buộc lẫn nhau, tạo nên nền tảng và sự bảo đảm bền vững cho hạnh phúc của Nhân dân, hạnh phúc của con người. Trong đó, mục tiêu “công bằng” vừa là tiêu chuẩn, vừa là đích đến, vừa là điểm tựa để thực hiện các mục tiêu khác. Dân giàu, nước mạnh là cơ sở để thực hiện công bằng, song thực hiện công bằng cũng là cơ sở, điều kiện để sự giàu mạnh của Nhân dân, của đất nước được bền vững.

Như vậy, công bằng xã hội là một chủ trương lớn, mục tiêu xuyên suốt, nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam, thể hiện bản chất nhân văn, tốt đẹp của chế độ XHCN. Theo đó, bảo đảm công bằng xã hội chính là tạo cơ hội bình đẳng để mọi thành viên đều có điều kiện phát huy năng lực, sở trường trong phát triển kinh tế - xã hội, trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, được thụ hưởng một cách tương xứng với những đóng góp của chính mình. Vấn đề này được Đảng khẳng định rõ: “Chính sách xã hội đúng đắn, công bằng vì con người là động lực mạnh mẽ phát huy mọi năng lực sáng tạo của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”².

Tuy nhiên, công bằng xã hội không có nghĩa là cào bằng, không phải là một sự ngang bằng, dàn đều theo kiểu “bình quân chủ nghĩa”. Trái lại, thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam không chỉ là hướng tới mục tiêu của CNXH mà đó còn là một động lực quan trọng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, là một yêu cầu bức thiết của công cuộc đổi mới, chấn hưng đất nước. Điều này sinh thời Hồ Chí Minh cũng nhiều lần nhắc nhở: “Bình quân chủ nghĩa là trái chủ nghĩa xã hội”³.

3. Phương thức căn bản thực hiện mục tiêu công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Trước đổi mới và ở giai đoạn đầu của đổi mới, từng có không ít ý kiến cho rằng, Việt Nam còn nghèo, kinh tế chưa phát triển, cho nên, nhiệm vụ trước mắt là phát triển kinh tế,

khi nào kinh tế phát triển cao mới có nền tảng, điều kiện vật chất để thực hiện công bằng xã hội. Ý kiến này thoáng qua dường như có vẻ hợp lý nhưng thực chất không phù hợp với mục tiêu, bản chất của chế độ XHCN mà Việt Nam đang xây dựng. Trên cơ sở lý luận mác-xít về mối quan hệ giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội, giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội... và quán triệt quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi triển khai công tác lưu thông phân phối, có hai điều quan trọng phải luôn luôn nhớ: “Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng; không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên”⁴.

Đảng ta cũng nêu rõ: “Không chờ kinh tế phát triển cao rồi mới giải quyết các vấn đề xã hội, mà ngay trong từng bước và suốt quá trình phát triển, tăng trưởng kinh tế phải luôn gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội”⁵; “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển là một chủ trương lớn, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta”⁶; “xác định nhất quán tăng trưởng kinh tế phải luôn gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, để mọi người dân đều được hưởng thụ thành quả của phát triển và công bằng xã hội. Đây là vấn đề thể hiện đặc trưng, bản chất tốt đẹp của chế độ ta”⁷.

Đảng luôn nhất quán, chỉ có sự gắn kết hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế với mục tiêu xã hội mới thực hiện được công bằng xã hội một cách bền vững. Đồng thời, nền kinh tế tăng trưởng, phát triển kinh tế đến đâu phải thực hiện ngay công bằng xã hội đến đó. Phải “thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển: tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa, y tế, giáo dục..., giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người”⁸. Đặc biệt, coi trọng “gắn kết chặt chẽ chính sách kinh tế với chính sách xã hội, phát triển kinh tế với nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, bảo đảm để nhân dân được hưởng thụ ngay một tốt hơn thành quả của công cuộc đổi mới, xây dựng và phát triển đất nước”⁹. Đúng như

cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội; mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn. Đây là một yêu cầu có tính nguyên tắc để bảo đảm sự phát triển lành mạnh, bền vững, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹⁰.

4. Một số vấn đề đặt ra trong thực hiện mục tiêu công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay

Trên thực tế, công bằng xã hội ở nước ta những năm qua đã đạt được những thành tựu rất quan trọng và nổi bật: “Các chỉ tiêu về xã hội liên tục được cải thiện, đời sống Nhân dân được nâng cao, tiến bộ, công bằng xã hội được chú trọng... Chỉ số phát triển con người (HDI) liên tục giữ vững và cao hơn chỉ số phát triển kinh tế”¹¹. Tuy nhiên, việc thực hiện công bằng xã hội ở nước ta hiện nay còn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, trong đó cần nhận thức đầy đủ và giải quyết thấu đáo một số vấn đề đặt ra:

Một là, trình độ phát triển của nền kinh tế nước ta còn thấp. Trong khi đó, cả lý luận và thực tiễn đều khẳng định, việc bảo đảm công bằng xã hội không thể thực hiện chỉ dựa trên ý chí chủ quan mà phải dựa trên cơ sở khách quan là sự phát triển của lực lượng sản xuất. Ở nước ta, trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH, lực lượng sản xuất còn đang trong quá trình kiến tạo, phát triển. Do đó, phải thiết lập một mô hình kinh tế với nhiều thành phần, nhiều hình thức sở hữu, tương ứng với đó là nhiều quan hệ lợi ích khác nhau; tất yếu sẽ có những quan hệ hàm chứa sự bất bình đẳng, bất công. Điều đó, chỉ có thể được giải quyết dần dần, từng bước trên cơ sở phát triển của lực lượng sản xuất và phát huy vai trò của Nhà nước trong quản lý phát triển xã hội. Do vậy, thực hiện mục tiêu công bằng xã hội ở nước ta hiện nay, trước hết là đẩy mạnh phát triển lực lượng sản xuất.

Hai là, cơ chế, chính sách, pháp luật còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, “thể chế phát triển chưa thực sự đồng bộ, còn nhiều bất cập, hạn chế”¹². Việc bảo đảm công bằng xã hội không thể tách rời với thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật, bởi đó chính là công cụ để Nhà nước điều tiết, quản lý mọi hoạt động của đời sống xã hội. Tuy nhiên, Việt Nam quá độ đi lên CNXH trong một bối cảnh nhiều đặc thù, chưa có tiền lệ nên việc xây dựng mô hình, thể chế kinh tế, chính trị đòi hỏi phải vừa làm, vừa tìm tòi, phát triển, hoàn thiện. Thêm vào đó, việc đi lên từ một nước chưa từng trải qua bất kỳ chế độ dân chủ nào cũng là một rào cản không nhỏ trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN, năng lực lập hiến, lập pháp, năng lực thi hành và bảo vệ pháp luật còn có hạn chế nhất định. Đây cũng chính là nguyên nhân dẫn đến tình trạng “lách luật”, “nhờn luật” vẫn còn tồn tại; các hiện tượng làm giàu bất hợp pháp chưa được ngăn chặn và triệt tiêu hiệu quả, khiến cho việc bảo đảm công bằng xã hội trở nên khó khăn hơn.

Ba là, “Sự phân hóa giàu - nghèo, bất bình đẳng thu nhập có xu hướng tăng”¹³. Đây là hệ quả tiêu cực của cơ chế kinh tế thị trường, song cần được nhìn nhận là một hiện tượng có tính tất yếu, không thể tránh khỏi của thời kỳ quá độ đi lên CNXH. Trước hết, cần nhận thức rằng, bản thân sự phân hóa giàu - nghèo trên một khía cạnh nhất định phản ánh sự phân phối công bằng theo mức đóng góp và hiệu quả kinh tế của mỗi cá nhân. Điều đó chỉ đúng trong trường hợp mọi sự giàu có trong xã hội đều được tạo ra bằng con đường hợp pháp. Song ở nước ta hiện nay, bên cạnh những người làm giàu bằng con đường làm ăn chân chính, đúng pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội, còn có nhiều người giàu lên bằng con đường làm ăn phi pháp, bất chấp pháp luật, đạo đức, nhân phẩm. Phân hóa giàu - nghèo, nhất là phân hóa giàu - nghèo không hợp thức đã và

đang dẫn đến nguy cơ những bộ phận cư dân có vị thế, sức ảnh hưởng xã hội khác nhau, được đối xử khác nhau, gây nên tình trạng bất bình đẳng trước pháp luật và làm tăng thêm nguy cơ bất công, bất đồng, mâu thuẫn xã hội.

Bốn là, tình trạng tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong bộ máy nhà nước còn diễn biến phức tạp. Một bộ phận cán bộ, đảng viên do thiếu bản lĩnh, thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện đã không giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng, ham tiền tài, danh vọng, trở nên tha hóa, biến chất, tham nhũng, tiêu cực. Điều nghiêm trọng là có không ít cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ cao cấp, đảng viên lâu năm bị những ham muốn vật chất cám dỗ, cũng chạy theo tiền tài, địa vị, sống ích kỷ, buông thả, tự do chủ nghĩa... Điều này vừa trực tiếp tạo ra sự bất công xã hội, vừa làm suy giảm năng lực của Đảng, Nhà nước trong bảo đảm công bằng xã hội cho các tầng lớp nhân dân.

5. Giải pháp cơ bản thực hiện mục tiêu công bằng xã hội ở nước ta hiện nay

Thứ nhất, tiếp tục phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đây là con đường tất yếu để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp, tạo cơ sở bảo đảm công bằng xã hội một cách thực chất. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; thực hiện một cách nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần; tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường; đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước; đồng thời, ứng dụng các thành tựu mới nhất của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thứ hai, không ngừng hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật. Theo đó, tiếp tục đổi mới sâu rộng cơ chế quản lý kinh tế, phát huy những yếu tố tích cực của cơ chế

thị trường, tăng cường vai trò quản lý và điều tiết vĩ mô của Nhà nước. Đặc biệt, coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách, luật pháp, đổi mới công tác kế hoạch hóa, nâng cao chất lượng công tác xây dựng các chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Điều tiết một cách hợp lý các nguồn lực phát triển, hướng tới ưu tiên những vùng khó khăn, những đối tượng xã hội yếu thế, bảo đảm mọi người dân đều được thụ hưởng công bằng những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước.

Thứ ba, đẩy mạnh thực hiện chính sách xã hội vì con người. Luôn giữ vững định hướng XHCN trong mọi chính sách xã hội, gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội. Bảo đảm con người thực sự là trung tâm, chủ thể, nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của mọi chiến lược phát triển. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả chính sách lao động việc làm, chính sách xóa đói, giảm nghèo, chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân, chính sách ưu đãi người có công, đối tượng yếu thế. Thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội.

Thứ tư, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Trước hết, cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, trong đó tập trung vào các kiến thức pháp luật về kinh tế, về phòng, chống tham nhũng, tạo cơ sở để phòng, chống có hiệu quả các hoạt động kinh tế bất hợp pháp và các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong bộ máy nhà nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tấn công trấn áp, điều tra, xử lý tội phạm tham nhũng. Cùng với đó, phải tiếp tục tăng cường công

tác giáo dục, rèn luyện chính trị - tư tưởng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên□

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2019). *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới. Phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 544.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 79.

3. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). *Tập 8*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 386.

4. *Hồ Chí Minh toàn tập* (2011). *Tập 15*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 224.

5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. H. NXB Chính trị quốc gia, tr. 31.

7, 11, 12, 13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2024). *Dự thảo các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng*. (Tài liệu sử dụng tại đại hội chi bộ, đảng bộ cơ sở). H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 65, 93 - 94, 10, 11.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 77 - 78.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, tr. 135 - 136.

10. Nguyễn Phú Trọng (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 26 - 27.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 80.

2. Nguyễn Thị Thanh Nga (2024). *Bản chất, mục tiêu tốt đẹp, tiến bộ và ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Tạp chí Quản lý nhà nước, số 341, tháng 6/2024.

3. Quốc hội (2013). *Hiến pháp năm 2013*.